

## NGÀY XUÂN THOÁNG BÀN VỀ VĂN HOÁ TÂM LINH

TRỌNG NGUYỄN\*

Tâm linh và văn hóa tâm linh là những vấn đề thuộc lĩnh vực tư tưởng cao siêu phức tạp và luôn đồng hành với cuộc sống đời thường của con người. Xã hội càng phát triển, đời sống vật chất được nâng cao, đời sống tinh thần càng phong phú thì đời sống tâm linh cũng ảnh hưởng như hệ quả của quy luật phát triển. Có thể ví đời sống tâm linh như là “đứa con bú một bầu sữa” với đời sống văn hoá. Đã từng có những nghiên cứu về tâm linh, về tín ngưỡng và mê tín ở nhiều cấp độ, đáng kể là gần đây, Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam đã được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch giao nhiệm vụ nghiên cứu nhằm phân biệt giữa tín ngưỡng và mê tín dị đoan. Song, đây là những vấn đề phức tạp, nhạy cảm và ranh giới giữa tín ngưỡng và mê tín lại mong manh. Ở đây, xin mạo muội lạm bàn đôi điều về văn hoá tâm linh và tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt nhân những ngày đầu xuân năm mới.

Xét ở góc độ lịch sử, xã hội của một quốc gia, đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân ta thật phong phú, đặc sắc, đa dạng và vẫn đang ngày càng phát triển. Ở đâu và bao giờ, văn hóa cũng là động lực của sự phát triển xã hội; văn hóa còn, là xã hội ấy còn và phát triển. Nói cách khác, văn hóa là cơ sở của

\* Trường Trung học cơ sở Phú Lộc, Krông Năng

niềm tin con người, là tiền đề của ý chí, tinh thần vượt lên gian khó trong cuộc sống của con người với một sức sống mãnh liệt. Trong dòng chảy của văn hóa tinh thần lại có văn hóa tâm linh vốn tồn tại như một ngã rẽ của dòng sông cuộc đời. Và, điều muốn nói, “ngã rẽ dòng sông” ấy hẳn không đi vào ngõ cụt mà có lẽ cũng chẳng ra với đại dương. Nó còn được ví như một thiếu nữ hay đúng hơn là một nàng công chúa thâm trầm, gần mà xa, bí hiểm, kiêu sa...

Con người vốn có tâm hồn, tư tưởng và tâm linh cùng tồn tại như anh em ruột thịt họ hàng mà có khi lại không gần nhau, còn xung khắc nhau. Đứa con tâm linh ấy là “thể” nào vậy? Tâm linh trước hết là niềm tin thiêng của con người vào thế giới, vũ trụ đầy bí ẩn và đời sống xã hội đồ đөн, với những ước vọng cao xa. Chừng nào con người còn khát vọng một cuộc sống hoàn mỹ và còn niềm tin vào thế giới thần linh bởi sức mạnh siêu nhiên để có thể hóa giải được khát vọng niềm tin thì chừng ấy còn đời sống tâm linh và cả những tín ngưỡng dân gian truyền thống. Mà, còn đời sống tâm linh của con người, trong đó văn hóa tâm linh vốn là một yếu tố tích cực, một nét văn hóa đặc sắc có ý nghĩa nhân văn thì quả vẫn còn nhiều điều đáng kể, đáng nói. Bởi lẽ đây không phải là vấn đề mới mà là một phạm trù “động”, khi mỗi ngày lại như được

mở rộng ngoại diên cùng những nội hàm mới.

Đời sống văn hóa tâm linh của người Việt thật phong phú và sinh động. Có thể nói, mỗi một vùng miền, mỗi dân tộc, thậm chí mỗi dòng họ lại có những phong tục tập quán, lễ hội, những quan niệm khác nhau về thế giới tâm linh. Và, mỗi quan niệm, ý niệm tâm linh ấy lại thường xuất phát từ thế giới thần linh mà họ ngưỡng vọng. Điềm qua những nét khái quát về đời sống văn hóa tâm linh của một vài tộc người, vùng miền có thể cho ta cái nhìn toàn cục về một nền văn hóa đặc sắc, giàu sức sống của một dân tộc với hàng ngàn năm lịch sử, dẫu bao sóng gió, chông gai, kẻ thù luôn tìm cách đồng hóa mà vẫn không lung lay khuất phục... Với dân tộc Kinh ở hầu hết các vùng miền trong nước, một trong tín ngưỡng dân gian truyền thống là phong tục “thờ cúng tổ tiên”. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên đã có từ xa xưa trong lịch sử, gắn với truyền thuyết “Bánh chưng, bánh dày” từ thời đại Hùng Vương. Với người Kinh (người Việt chiếm đại đa số), bàn thờ gia tiên là nơi trang trọng nhất, thiêng liêng nhất trong mỗi gia đình, dòng họ; thường có chân dung ảnh ông bà, người thân ruột thịt, cùng nhiều bình hoa, bát nhang, câu đối,... Rồi cứ ngày lễ tết truyền thống, ngày rằm, mồng một hay là ngày húy kỵ, giỗ chạp, người ta thường có hoa, quả, mâm cơm cùng hương khói thắp lên nghi ngút nhớ thương.

Trong khi đó, ở các tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc hay miền Trung cũng có tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, với những phong, tục tập quán, lễ hội mang đậm màu sắc truyền thống riêng. Nhìn chung, mỗi một tộc thiểu số lại có nghi lễ và cách thức, quan niệm khác nhau trong đời sống tâm linh. Người H'Mông ở Suối Giàng (huyện Văn Chấn, Yên Bái) là một trường hợp khá tiêu biểu, một ví dụ cụ thể: với người H'Mông ở Suối Giàng thì “khái niệm về tổ tiên và thờ cúng tổ tiên không rõ nét, người H'Mông không làm bàn thờ tổ tiên riêng biệt và thờ cúng hằng ngày như người Kinh...” (theo *Tạp chí Văn hoá các dân tộc*, số 12 - 2011). Song, cũng như nhiều tộc thiểu

số khác, có lẽ trong tâm thức của người H'Mông vẫn luôn có ý niệm về thế giới tổ tiên, ông bà như một điểm tựa tinh thần cho con cháu và họ có bản phận thờ cúng để thể hiện lòng hiếu thảo. Phải chăng, vì thế mà họ có những quy ước nhất định, chẳng hạn, riêng với “họ Thào thờ người thân tới đời thứ 5”. Như vậy, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt cũng như các tộc thiểu số khác là một yếu tố tâm linh thuần khiết, một biểu hiện sinh động của đời sống văn hoá tâm linh. Và, trong tâm thức của người Việt đã thành nếp nghĩ, nếp sống, nếp sinh hoạt khá đặc sắc có tính nhân văn trong đời sống tinh thần của dân tộc, góp phần làm nên bản sắc, diện mạo văn hóa của dân tộc Việt Nam suốt hàng ngàn năm văn hiến.

Bên cạnh tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Kinh và một số tộc thiểu số khác ở miền núi phía Bắc hay miền Trung, thì thế giới tâm linh trong ý niệm của các tộc thiểu số ở Tây Nguyên là Giàng (trời) cùng các vị thần Mặt trời, thần Sông, thần Núi... (Giàng trong ý niệm, quan niệm của đồng bào Tây Nguyên hẳn khác với Chúa Trời theo niềm tin con chiên của đạo Thiên chúa). Từ ý niệm thần linh ấy mà trong đời sống dân gian luôn gắn liền với những sinh hoạt văn hóa lễ hội đậm chất tâm linh, giàu liên tưởng mà chất phác, mộc mạc (lễ Bỏ mã, lễ Đâm trâu, lễ hội Cồng chiêng...). Nếu lễ Cúng giàng, lễ Cầu mưa, Cúng cơm mới,... đậm chất dân gian cùng dấu ấn niềm tin và ước vọng về một cuộc sống bình yên, sức khỏe, ngô lúa đầy nương thì lễ hội Cồng chiêng hay những đêm kể Khan (Sử thi) lại giàu chất suy tưởng, chất nhạc, chất thơ của một vùng văn hóa Sử thi sống động, hẳn là có một không hai trong đời sống văn hóa dân gian của các tộc người Tây Nguyên. Tất cả đã tạo nên một không gian văn hóa - lễ hội đặc sắc, một diện mạo đời sống tinh thần trẻ trung và giàu sức sống, sức lan tỏa, góp phần làm nên những nét đặc sắc của nền văn hóa dân tộc trong quá trình lịch sử cũng như hội nhập ngày nay.

Nói đến đời sống văn hóa tâm linh không





Tung bồng ngày xuân - Ảnh: Bùi Quang Thanh

thể không nói đến đời sống văn hóa tâm linh của ngư dân các tỉnh duyên hải. Với đặc điểm địa lý của một quốc gia có bờ biển dài hơn 3.000m, lại có nhiều cảng lớn, cảng nước sâu- nơi trung chuyển, ra, vào của nhiều tàu thương mại nước ngoài cũng như nền kinh tế biển đang ngày càng được chú trọng phát triển, ngư dân nước ta nói chung và ở các tỉnh Nam Trung Bộ nói riêng vốn có đời sống tâm linh với những lễ hội đặc sắc, sinh động. Cuộc sống của họ luôn gắn liền với biển cả, với những vui, buồn từ những chuyến ra khơi. Biển cả cho họ nhiều cá tôm, cả sự giàu có mà cũng lấy đi nhiều thứ, kể cả tính mạng con người. Trước biển cả vô tận, con người quả là bất lực và nhỏ nhoi. Nhưng chưa bao giờ hết niềm tin và ước vọng! Điều ấy được thể hiện qua những lễ hội đặc sắc của ngư dân miền biển. Đó chính là tín ngưỡng thờ cá Voi/cá Ông và lễ hội Cầu ngư. Như với Khánh Hòa là một trong những địa phương tiêu biểu với lễ hội Cầu ngư cùng tín ngưỡng thờ cá Voi/cá Ông. Trong tâm thức của ngư dân vạn chài,

làng biển vẫn xem cá Ông là linh vật thiêng, phù trợ cho họ trong đời sống hằng ngày, nhất là khi biển động thuyền chìm. Đây là linh vật có đặc điểm "... đầu tròn, nơi trán có lỗ phun nước ra, sắc đen trơn láng, không có vảy, đuôi có hai chĩa như đuôi tôm, có tính từ thiện, hay giải cứu cho người khi qua biển mắc cạn..." (theo ThS. Nguyễn Duy Trường, *Tạp chí Công tác tôn giáo*, số 6, 6 - 2011). Trong thực tế, cá Ông từng giải cứu cho biết bao người gặp nạn khi đi biển, cho họ cơ hội thoát khỏi lưới hái tử thần trong gang tấc. Chính vì thế, càng tin vào sự phù trợ của cá Ông, ngư dân lại càng tổ chức việc thờ cúng trang trọng, thành kính. Có lẽ, lễ hội Cầu ngư-nghênh Ông đã có từ xa xưa trong lịch sử khi gắn liền với nghề khai thác, đánh bắt hải sản của ngư dân nước ta. Trong cuộc sống lao động, sinh hoạt của mình, họ coi cá Ông như một vị thần độ mạng, một chỗ dựa tinh thần quý giá. Và, người ta đã lập lăng để thờ cúng, gọi là lăng Ông. Được biết, hiện ở Khánh Hòa có khoảng 50 lăng Ông dọc theo các huyện,

thị ven biển, như Vạn Ninh, Nha Trang, Cam Ranh,... Có thể nói, lễ hội Cầu ngư - nghên Ông là một trong những lễ hội đặc sắc nhất của ngư dân vạn chài, làng biển nước ta, vừa minh chứng cho đời sống văn hóa tinh thần sinh động, giàu sức sống, vừa thể hiện ước vọng to lớn của nhân dân trong đời sống lao động và mưu sinh đầy bất trắc của mình. Và, đây chỉ là một vài sinh hoạt mang yếu tố văn hoá tâm linh của một số dân tộc, vùng miền trong cả nước.

Bên cạnh tích cực, thuần phong của đời sống văn hóa tâm linh của người Việt, đã có những biểu hiện tiêu cực, thái quá trái với quan điểm, đường lối xây dựng một nền văn hóa Việt Nam "...tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc" (theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII). Có thể nói, mặt trái của kinh tế thị trường là nguyên nhân của những đồ võ, mất mát, thiếu tính thiện..., chính điều ấy là mầm mống của những ngờ vực, thiếu niềm tin vào thực tại cuộc sống, dọn đường cho một số người tìm đến thế giới ảo hay thế giới tâm linh với niềm tin mơ hồ về đấng siêu nhân, nhờ đó mới có thể hóa giải những khó khăn, bất trắc hoặc có khi lại là những ước vọng xa vời, không xuất phát từ nhu cầu đời sống thực mà xuất phát từ lòng tham, sự ghen ghét vô lối của con người. Điều ấy cũng cắt nghĩa phần nào, là vì sao ngày càng có nhiều người đi lễ chùa, cúng vái; rồi còn đi xem bói, xem số, thậm chí còn tin vào những điều nhảm nhí mà kẻ xấu đã biết lợi dụng sự cả tin của một số người để trục lợi, như chữa bệnh không cần dùng thuốc mà chỉ cần ấn nhẹ vào người hay chỉ uống nước rồi đọc câu thần chú... Một trong những biểu hiện tiêu cực, thái quá đáng kể trong đời sống tâm linh những năm gần đây là người ta đốt nhiều đồ vàng mã tại các đền, chùa, miếu mạo có đặt am thờ hoặc trong nhiều gia đình dòng họ, nhất là vào những dịp lễ tết, giỗ chạp, đi chùa đầu năm mới. Có lẽ trong ý niệm, tâm thức của những người đi lễ chùa, cúng vái là càng đốt nhiều đồ vàng mã thì mới có nhiều lộc, càng nhiều cái hên may... Điều

muốn nói, người ta chỉ biết cầu mong cho riêng mình mà quên đi cái lợi chung hay là những tác động xấu tới cộng đồng (mất an ninh trật tự, ô nhiễm môi trường, sức khỏe con người,...). "Đốt vàng mã là trái với lời Phật dạy"<sup>1</sup>, bởi lẽ, cũng theo tác giả bài báo trên: "những người sử dụng đồ mã không tự hỏi: Trên thế giới có 195 quốc gia, nhưng bao nhiêu quốc gia có tập tục dùng đồ mã? Chỉ là con số tính đếm trên đầu ngón tay, trong đó chủ yếu là các quốc gia chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc. Còn nhiều quốc gia khác trên thế giới không có tập tục đốt cúng đồ mã, vậy chẳng lẽ người thân của họ sau khi chết không có điều kiện sinh hoạt ở cõi âm hay sao? Không có cơ sở, bằng chứng nào cho biết người quá cố có thể sử dụng những đồ mã cúng tế đã bị đốt cháy thành tro bụi hoặc đã bị hoại mục khi chôn theo người chết"<sup>2</sup>.

Như vậy, đời sống văn hóa tâm linh của người Việt, bên cạnh những biểu hiện tiêu cực, thái quá ít nhiều đã ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng thì, nhìn chung là lành mạnh, tích cực với những mỹ tục, thuần phong thật đáng trân trọng. Chính những mỹ tục, thuần phong ấy là căn cốt của đời sống tinh thần, là biểu hiện của nếp sống văn hóa, của sức sống dân tộc trong tiến trình lịch sử với những ước vọng, niềm tin vào thế giới tâm linh vừa gần gũi mà cũng thật xa vời. Một mùa xuân mới lại về, mùa của lễ hội, của những sinh hoạt tâm linh sống động. Một đời sống văn hoá tâm linh đẹp để luôn là thông điệp muốn gửi tới mỗi một mùa xuân sang. Và, nhiệm vụ của chúng ta, trước hết là của cơ quan chức năng là cần làm gì để hạn chế những mặt tiêu cực trong đời sống tâm linh. Đồng thời phát huy hơn nữa những ảnh hưởng tích cực từ những mỹ tục, thuần phong để góp phần xây dựng một đời sống văn hóa lành mạnh, giàu ý nghĩa nhân văn và đậm đà bản sắc dân tộc./.

T.N

**Chú thích:**

1,2- Minh Hạnh Đức, *Báo Giác ngộ*, số 660, ngày 22/9/2012.